

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BAI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI HIỆP
ĐỊNH VIFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU HÀNG DỆT, MAY
CỦA VIỆT NAM TỚI THỊ TRƯỜNG I-XRA-EN THÁNG 7/2026

Thuộc nhiệm vụ: « Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai Hiệp định VIFTA" năm 2026

Hà Nội, năm 2026

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ.....	2
TÓM TẮT	3
I. Tổng quan mặt hàng dệt, may trong bối cảnh Hiệp định VIFTA.....	4
1.1 Bối cảnh Hiệp định VIFTA	4
1.2 Vai trò của hàng dệt, may trong cơ cấu xuất khẩu sang I-xra-en.....	4
II. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026.....	6
2.1. Diễn biến kim ngạch xuất khẩu hàng tháng	6
2.2. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam theo mã HS (4, 6, 8 số).....	7
2.2.1 Phân tích theo mã HS 4 số.....	7
2.2.2. Phân tích theo mã HS 6 số.....	8
2.2.3. Phân tích theo mã HS 8 số.....	9
2.3. So sánh tình hình xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en trước và sau khi VIFTA có hiệu lực.....	10
III. Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường I-xraen và đánh giá đối thủ cạnh tranh	11
3.1. Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en.....	11
3.2. Thị phần cạnh tranh của các nguồn cung hàng dệt, may tại I-xra-en.....	12
IV. Cập nhật quy định về nhập khẩu và tiêu chuẩn kỹ thuật tại thị trường I-xra-en.....	14
4.1. Quy định về nhập khẩu.....	14
4.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật	14
4.3. Quy định về ghi nhãn	15
4.4. Chứng nhận xuất xứ	15
V. Đánh giá triển vọng thời gian tới.....	16
5.1. Cơ hội	16
5.2. Thách thức	19
5.3. Kiến nghị	18
VI. Kết luận.....	19

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số nhóm hàng chủ lực sang thị trường I-xra-en 6 tháng đầu năm 2026.....	6
Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 4 số trong 6 tháng đầu năm 2026.....	8
Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en theo mã HS 6 số (top 15) 6 tháng đầu năm 2026	9
Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 8 số (top 15), 6 tháng đầu năm 2026.....	9
Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021-2025.....	11
Bảng 6: Thị phần hàng dệt, may của một số thị trường tại I-xra-en giai đoạn 2021-2025 và 2 tháng đầu năm 2026.....	13

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường I-xra-en 6 tháng đầu năm 2026	5
Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025-2026.....	7
Biểu đồ 3: Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en giai đoạn 2021-2025 và 2 tháng đầu năm 2026.....	12

TÓM TẮT

Hiệp định VIFTA có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, là hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương đầu tiên giữa Việt Nam và I-xra-en, đồng thời là FTA đầu tiên của Việt Nam với một quốc gia thuộc khu vực Trung Đông. Hiệp định tạo lợi thế đáng kể cho hàng dệt may Việt Nam tiếp cận thị trường I-xra-en với phần lớn các dòng thuế được đưa về **0%** ngay khi hiệp định có hiệu lực hoặc theo các lộ trình cắt giảm ngắn hạn, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh về giá tại thị trường có sức mua cao trong khu vực này.

Giai đoạn 2021-2025 cho thấy VIFTA đã tạo động lực tích cực đối với xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang I-xra-en. Sau khi giảm xuống 28,37 triệu USD năm 2023, kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh lên 41,27 triệu USD năm 2024 (tăng 45,5%) và đạt 44,41 triệu USD năm 2025 (tăng 7,6%). Thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu dệt may của I-xra-en cũng được cải thiện rõ rệt, từ dưới 0,3% giai đoạn 2021-2022 lên khoảng 3,66% vào năm 2025.

Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu dệt may sang I-xra-en có dấu hiệu tăng trưởng chậm lại khi chỉ đạt 23,92 triệu USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng của tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang thị trường này. Điều này khiến tỷ trọng dệt may trong cơ cấu xuất khẩu giảm từ 5,80% xuống còn 4,22%. Xét theo chủng loại, nhóm may mặc ngoài không dệt kim tiếp tục là động lực tăng trưởng, trong khi nhiều mặt hàng dệt kim cơ bản như áo sơ mi, đồ lót và đồ bơi ghi nhận mức giảm đáng kể.

Bên cạnh cơ hội từ VIFTA, doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn. Trung Quốc tiếp tục giữ vị trí thống lĩnh thị trường với thị phần trên 50%, trong khi Campuchia nổi lên là đối thủ gia tăng thị phần nhanh. Đáng chú ý, nhu cầu nhập khẩu dệt may của I-xra-en chỉ tăng ở mức thấp và có xu hướng suy giảm trong các tháng đầu năm 2026, khiến doanh nghiệp Việt Nam phải cạnh tranh trực tiếp để mở rộng thị phần. Ngoài ra, việc đáp ứng quy tắc xuất xứ theo VIFTA, các tiêu chuẩn kỹ thuật của I-xra-en, cùng những rủi ro về an ninh khu vực và gián đoạn vận tải biển cũng là những thách thức cần được lưu ý.

Nhìn chung, VIFTA đã tạo nền tảng thuận lợi giúp xuất khẩu dệt may Việt Nam phục hồi và tăng trưởng trong giai đoạn đầu thực thi. Tuy nhiên, để tận dụng

hiệu quả hơn các ưu đãi của Hiệp định trong thời gian tới, cần tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp khai thác ưu đãi thuế quan và xúc tiến thương mại; đồng thời doanh nghiệp cần chủ động đáp ứng quy tắc xuất xứ, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng kênh phân phối và nâng cao tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu nhằm củng cố năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần tại thị trường I-xra-en.

I. Tổng quan mặt hàng dệt, may trong bối cảnh Hiệp định VIFTA

1.1 Bối cảnh Hiệp định VIFTA

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, là FTA song phương đầu tiên giữa Việt Nam và một quốc gia Trung Đông. Với các cam kết cắt giảm thuế quan, quy tắc xuất xứ và tạo thuận lợi thương mại, Hiệp định góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện để hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, trong đó có hàng dệt, may Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào một thị trường có dân số nhỏ, nhưng sức mua cao tại khu vực Trung Đông.

Đối với ngành dệt may - một trong những nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, I-xra-en vẫn là thị trường ngách so với các thị trường truyền thống (Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc). Trong khi đó, mức thuế nhập khẩu thông thường đối với hàng dệt, may của Việt Nam vào I-xra-en trước VIFTA tương đối cao (nhiều dòng thuế 6-12%), trong khi các đối thủ cạnh tranh chính như Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Thổ Nhĩ Kỳ đã có lợi thế thuế quan hoặc vị trí địa lý gần hơn. Việc VIFTA đưa phần lớn dòng thuế dệt may về 0% theo lộ trình (một số dòng có hiệu lực ngay, một số có lộ trình giảm dần 3-5 năm) được xem là cú hích thuế quan quan trọng để hàng dệt, may Việt Nam cải thiện năng lực cạnh tranh tại thị trường này.

1.2 Vai trò của hàng dệt, may trong cơ cấu xuất khẩu sang I-xra-en

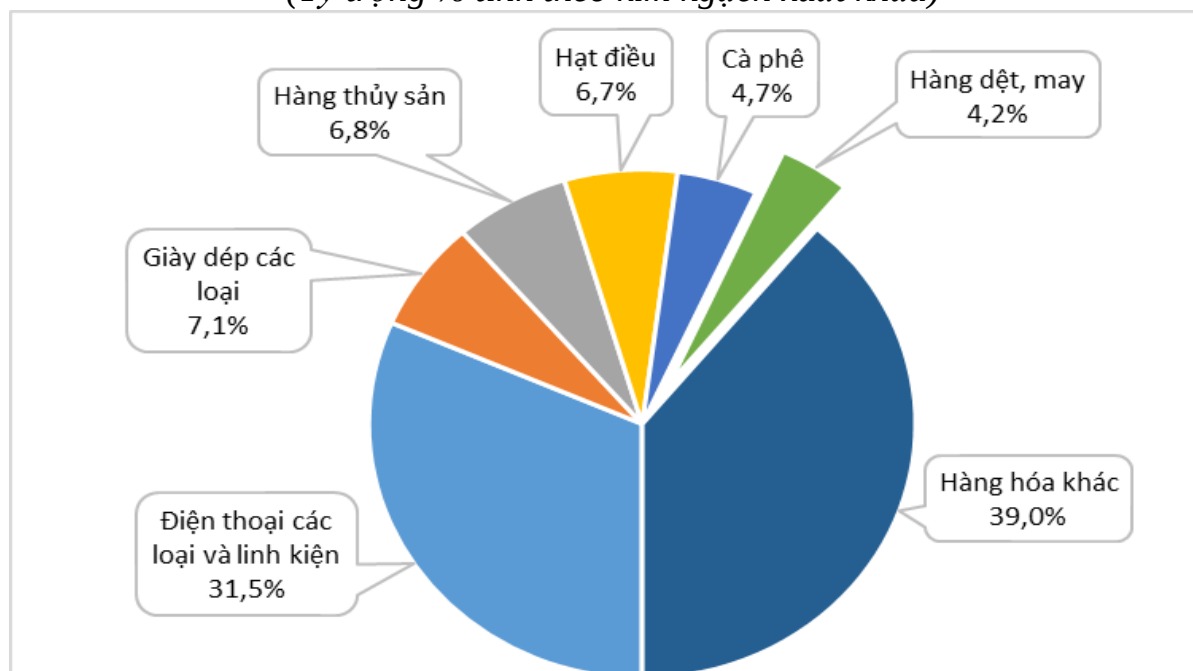
Sau khi VIFTA có hiệu lực, xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en được kỳ vọng hưởng lợi từ các ưu đãi thuế quan. Tuy nhiên, mức độ tận dụng Hiệp định của ngành dệt may cần được nhìn nhận thông qua thực tế diễn biến xuất khẩu và vị thế của mặt hàng này trong cơ cấu hàng hóa xuất khẩu sang thị trường I-xra-en.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường I-xra-en ước đạt 566,95 triệu USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm 2025 – đây là mức tăng trưởng khá ấn tượng trong bối cảnh khu vực Trung

Đông còn nhiều bất ổn an ninh. Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu sang I-xra-en khá tập trung, trong đó, nhóm "hàng hóa khác" (bao gồm nhiều mặt hàng công nghiệp, tiêu dùng nhỏ lẻ khác) và điện thoại các loại và linh kiện chiếm tỷ trọng lớn nhất, lần lượt là 38,96% và 31,51% tổng kim ngạch, tăng lần lượt 75,4% và 41,0% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Nhóm hàng dệt, may xếp thứ 7 trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường I-xraen, đạt 23,9 triệu USD, chỉ tăng nhẹ 0,8% so với 6 tháng đầu năm 2025, khiến tỷ trọng của nhóm hàng này trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang I-xra-en giảm từ 5,8% trong 6 tháng đầu năm 2025 xuống còn 4,2% trong 6 tháng đầu năm 2026.

**Biểu đồ 1: Cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu sang thị trường I-xra-en
6 tháng đầu năm 2026**

(Tỷ trọng % tính theo kim ngạch xuất khẩu)



Nguồn: Cục Hải quan

Có thể thấy, dù kim ngạch xuất khẩu dệt may sang thị trường I-xra-en vẫn duy trì đà tăng trong 6 tháng đầu năm 2026, tốc độ tăng của nhóm hàng này vẫn thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng chung của toàn bộ kim ngạch xuất khẩu và thấp hơn nhiều so với các mặt hàng chủ lực khác như điện thoại, hàng hóa khác, thủy sản, hạt điều. Điều này phản ánh tỷ trọng của mặt hàng dệt, may trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường I-xra-en có xu hướng thu hẹp, mặc dù kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng nhẹ. Nguyên nhân một phần đến từ việc kim ngạch xuất

khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en 6 tháng đầu năm 2025 đã ở mức nền khá cao sau khi tăng vọt trong năm 2024 nhờ VIFTA có hiệu lực, khiến dư địa tăng trưởng thêm trong ngắn hạn bị thu hẹp; một phần khác đến từ áp lực cạnh tranh gay gắt của Trung Quốc và các đối thủ khác.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu một số nhóm hàng chủ lực sang thị trường I-xra-en 6 tháng đầu năm 2026

Nhóm hàng	6 tháng năm 2026 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2026 (%)	Tỷ trọng 6 tháng năm 2025 (%)
Tổng	566.953	38,6	100,00	100,00
Điện thoại các loại và linh kiện	178.653	41,0	31,51	30,96
Giày dép các loại	40.101	-6,5	7,07	10,49
Hàng thủy sản	38.648	26,4	6,82	7,47
Hạt điều	37.835	34,3	6,67	6,88
Cà phê	26.920	-13,6	4,75	7,61
Hàng dệt, may	23.924	0,8	4,22	5,80
Hàng hóa khác	220.872	75,4	38,96	30,78

Nguồn: Cục Hải quan

II. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2026

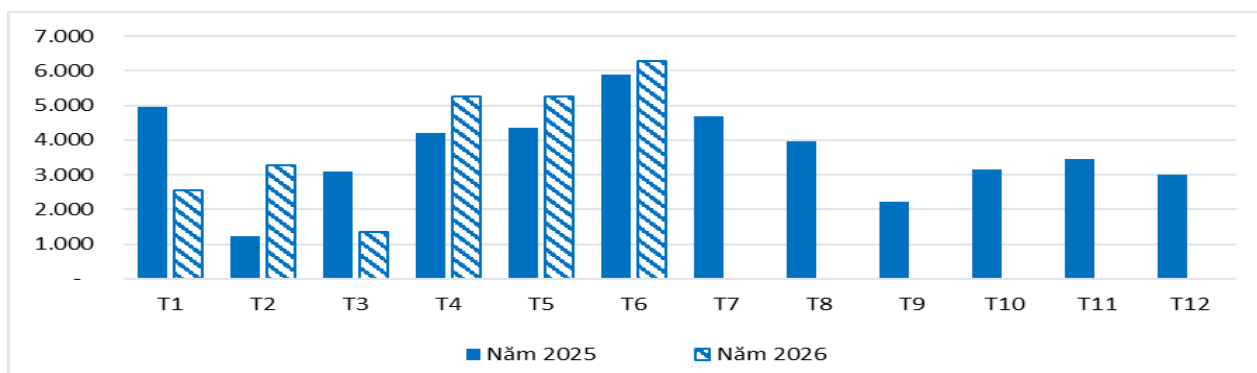
2.1. Diễn biến kim ngạch xuất khẩu hàng tháng

Xét theo diễn biến hàng tháng, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong năm 2025 dao động khá mạnh, từ mức thấp nhất 1,24 triệu USD (tháng 2/2025) đến mức cao nhất gần 5,88 triệu USD (tháng 6/2025), phản ánh tính chất đơn hàng theo mùa vụ và quy mô thị trường còn nhỏ, nên dễ bị chi phối bởi một vài lô hàng/đơn hàng lớn.

Bước sang 6 tháng đầu năm 2026, xu hướng tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en thể hiện rõ nét hơn, đặc biệt trong quý II, sau khi xuất khẩu giảm sâu vào tháng 3/2026 (chỉ đạt 1,34 triệu USD - mức thấp nhất theo tháng trong 2 năm gần đây), kim ngạch bật tăng mạnh liên

tiếp trong tháng 4, tháng 5 và đạt đỉnh 6,28 triệu USD vào tháng 6/2026 - mức kim ngạch theo tháng cao nhất kể trong năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026. Diễn biến này cho thấy tín hiệu phục hồi nhu cầu tích cực trong nửa cuối quý II.

Biểu đồ 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en qua các tháng năm 2025-2026 (Đvt: nghìn USD)



Nguồn: Cục Hải quan

Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en đạt 23,9 triệu USD, tăng nhẹ 0,8% so với cùng kỳ năm 2025. Đáng chú ý, riêng quý II/2026 đã đóng góp tới 16,82 triệu USD, chiếm khoảng 70% kim ngạch của 6 tháng đầu năm 2026, cho thấy động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ giai đoạn gần đây và cả năm 2026 có thể ghi nhận mức tăng tốt hơn nếu xu hướng này được duy trì trong 6 tháng cuối năm.

2.2. Tình hình xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam theo mã HS (4, 6, 8 số)

2.2.1 Phân tích theo mã HS 4 số

Theo mã HS 4 số, nhóm mặt hàng bộ com-lê, bộ quần áo, jacket, quần dài nam giới không dệt kim (mã HS 6203) dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026, đạt 5,04 triệu USD, tăng mạnh 105,3% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 8,30% tổng kim ngạch xuất khẩu (so với mức 3,53% của cùng kỳ năm 2025) - đây là mã hàng có mức tăng trưởng và cải thiện tỷ trọng ấn tượng nhất. Đứng thứ hai là mã HS 6201 (áo khoác, áo choàng nam giới không dệt kim) đạt 3,724 triệu USD nhưng giảm 27,2% so với cùng kỳ, cho thấy sự sụt giảm đáng kể ở nhóm hàng vốn từng chiếm tỷ trọng lớn. Các mã hàng tăng trưởng cao khác gồm HS 6211 (đồ thể thao, trượt tuyết, bơi...) tăng 63,0%, HS 6204 (bộ, áo jacket, váy, quần nữ không dệt kim) tăng 74,5%, HS

6110 (áo len, áo chui đầu, cardigan dệt kim) tăng 26,5%. Ngược lại, nhiều mã hàng truyền thống có kim ngạch xuất khẩu sụt giảm hai chữ số như HS 6104 giảm 24,6%, HS 6212 (đồ lót định hình) giảm 26,7%, HS 6205 (áo sơ mi nam) giảm 19,2%, HS 6112 (đồ bơi), giảm 41,5% so với cùng kỳ năm 2025.

Bảng 2: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 4 số trong 6 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

Nhìn chung, cơ cấu hàng dệt, may xuất khẩu sang thị trường I-xra-en theo mã HS 4 số cho thấy sự dịch chuyển đáng kể, trong đó, các mặt hàng may mặc ngoài (Jacket, suit, đồ thể thao) nam và nữ không dệt kim đang tăng trưởng tốt và trở thành động lực chính, trong khi nhóm hàng dệt kim cơ bản (áo thun, đồ lót, áo sơ mi) có dấu hiệu chững lại hoặc giảm, một phần do cạnh tranh giá từ các nguồn cung khác và một phần do sự dịch chuyển đơn hàng sang các sản phẩm có giá trị/độ phức tạp kỹ thuật cao hơn mà Việt Nam có lợi thế.

2.2.2. Phân tích theo mã HS 6 số

Ở cấp độ chi tiết hơn (mã HS 6 số), mã HS 620333 (bộ com-lê nam bằng len/lông động vật, không dệt kim) đứng đầu với 2,456 triệu USD (chiếm 4,05% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en, chưa có số liệu so sánh cùng kỳ do là mã hàng mới phát sinh/gia tăng đột biến), tiếp đến là mã HS 620343 (bộ com-lê nam bằng xơ sợi tổng hợp) đạt 2,243 triệu USD, tăng vọt 160,4% so với cùng kỳ, mã HS 620140 (áo khoác nam bằng xơ sợi tổng hợp) đạt 2,120 triệu USD, tăng 15,9%. Đáng chú ý, mã HS 621133 (đồ thể thao khác bằng xơ sợi nhân tạo) tăng 65,7%, trong khi mã 620190 (áo khoác nam từ nguyên liệu dệt khác) giảm mạnh 51,2% - cho thấy sự phân hóa lớn ngay trong cùng nhóm áo khoác nam tùy theo chất liệu vải sử dụng.

Bảng 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en theo mã HS 6 số (top 15) 6 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan

(danh sách đầy đủ gồm 96 mã hàng)

Việc các mã hàng liên quan đến xơ sợi tổng hợp/nhân tạo (mã HS 620343, HS 620140, HS 621133) đều tăng trưởng cao trong khi mã liên quan xơ sợi thiên nhiên hỗn hợp khác (HS 620190) giảm sâu cho thấy nhu cầu thị trường I-xra-en đang có xu hướng dịch chuyển sang các sản phẩm may mặc từ vải tổng hợp/pha, phù hợp với năng lực sản xuất và chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu hiện có của nhiều doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

2.2.3. Phân tích theo mã HS 8 số

Theo cấp độ mã HS 8 số - cấp độ chi tiết nhất phản ánh chính xác dòng sản phẩm xuất khẩu - top 3 mã dẫn đầu là mã HS 8 số hàng dệt, may xuất khẩu sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026 gồm mã HS 62033300 (2,456 triệu USD), HS 62034300 (2,243 triệu USD, tăng 160,4% so với cùng kỳ năm 2025) và HS 62113390 (1,736 triệu USD, tăng 65,7%), trùng khớp với các mã HS 6 số ở trên do đây là các dòng sản phẩm gần như chiếm phần lớn kim ngạch của mã 6 số tương ứng.

Đáng chú ý, một số mã HS 8 số hàng dệt, may xuất khẩu sang thị trường I-xra-en có mức tăng trưởng đột biến trong 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025, mặc dù kim ngạch xuất khẩu còn ở mức thấp, như mã HS 62046200 (tăng 271,1%, đạt 905 nghìn USD), HS 62064000 (tăng 645,6%), mã HS 62102090 (tăng 515,1%), mã HS 61109000 (tăng 2.046,9%) - cho thấy tín hiệu mở rộng đơn hàng ở nhiều dòng sản phẩm ngành, thể hiện kết quả bước đầu của việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm xuất khẩu sang thị trường I-xra-en.

Bảng 4: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en theo mã HS 8 số 6 tháng đầu năm 2026

*Nguồn: Thống kê sơ bộ từ số liệu của Cục Hải quan
(danh sách đầy đủ gồm 116 mã hàng)*

Điều đáng lưu ý là mức độ tập trung kim ngạch vào một số ít mã hàng vẫn khá cao, cụ thể, top 5 mã HS 8 số (62033300, 62034300, 62113390, 62014090, 62019090) đã chiếm khoảng 20,7% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026, trong khi có tới hơn 110 mã hàng HS 8 số đa phần ở mức nhỏ (dưới 50 nghìn USD). Điều này phản ánh cơ cấu xuất

khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en tuy đa dạng về chủng loại (thể hiện năng lực sản xuất linh hoạt của doanh nghiệp Việt Nam) nhưng còn thiếu các dòng sản phẩm chủ lực có quy mô đủ lớn và ổn định để tạo thành thế mạnh cạnh tranh rõ rệt tại thị trường này.

2.3. So sánh tình hình xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en trước và sau khi VIFTA có hiệu lực

Giai đoạn trước khi VIFTA có hiệu lực (2021-2023), xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en duy trì quy mô khiêm tốn và biến động theo xu hướng chung của thương mại song phương. Năm 2022, kim ngạch đạt 32,75 triệu USD, tăng 30,0% so với năm trước, nhưng đến năm 2023 (thời điểm VIFTA được ký kết nhưng chưa có hiệu lực), kim ngạch giảm 13,4% xuống còn 28,37 triệu USD, cùng với mức giảm 19,6% của tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường I-xra-en. Tuy nhiên, tỷ trọng hàng dệt, may trong tổng kim ngạch xuất khẩu vẫn tăng từ 3,2% năm 2021 lên 4,5% năm 2023, cho thấy mặt hàng này từng bước khẳng định vị trí trong cơ cấu xuất khẩu sang thị trường này.

Sau khi VIFTA có hiệu lực từ ngày 17/11/2024, xuất khẩu hàng dệt, may phục hồi rõ rệt. Năm 2024, kim ngạch đạt 41,27 triệu USD, tăng 45,5% so với năm 2023, cao hơn đáng kể tốc độ tăng của tổng kim ngạch xuất khẩu (25,9%). Nhờ đó, tỷ trọng hàng dệt, may tăng lên mức cao nhất trong giai đoạn 2021-2025, đạt 5,2%, phản ánh tác động tích cực ban đầu của các ưu đãi thuế quan và điều kiện tiếp cận thị trường mà VIFTA mang lại. Sang năm 2025, kim ngạch tiếp tục tăng 7,6%, đạt 44,41 triệu USD, cho thấy đà tăng trưởng vẫn được duy trì sau năm đầu thực thi Hiệp định.

Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt, may sang thị trường I-xra-en đã chậm lại, khi kim ngạch chỉ đạt 23,92 triệu USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm 2025, thấp hơn rất nhiều so với mức tăng 38,6% của tổng kim ngạch xuất khẩu sang I-xra-en. Do đó, tỷ trọng hàng dệt, may trong cơ cấu xuất khẩu giảm từ 5,80% xuống còn 4,22%, đồng thời mặt hàng này chỉ đứng thứ 7 trong các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang I-xra-en. Cho thấy, mặc dù VIFTA đã tạo lợi thế đáng kể về thuế quan và góp phần thúc đẩy xuất khẩu trong giai đoạn đầu thực thi, nhưng lợi ích từ Hiệp định chưa được

chuyển hóa thành mức tăng trưởng bền vững đối với ngành dệt may. Quy mô thị trường I-xra-en còn nhỏ, nhu cầu nhập khẩu không lớn, trong khi cạnh tranh từ các nhà cung cấp như Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ và Thổ Nhĩ Kỳ vẫn rất cao. Bên cạnh đó, mức tăng nhanh của các nhóm hàng công nghệ cao như điện thoại, linh kiện và máy móc cũng khiến tỷ trọng của dệt may trong cơ cấu xuất khẩu sang I-xra-en có xu hướng giảm.

Nhìn chung, VIFTA đã tạo động lực tích cực giúp xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en phục hồi và tăng trưởng mạnh trong năm đầu thực thi (2024-2025). Tuy nhiên, diễn biến của 6 tháng đầu năm 2026 cho thấy các doanh nghiệp chưa tận dụng hết các ưu đãi mà VIFTA mang lại, mặc dù dư địa khai thác Hiệp định vẫn còn khá lớn. Trong thời gian tới, để gia tăng thị phần tại I-xra-en, ngành dệt may cần đẩy mạnh khai thác các ưu đãi thuế quan, đáp ứng tốt hơn quy tắc xuất xứ, đa dạng hóa mẫu mã, đồng thời mở rộng kênh phân phối và tăng cường kết nối với các nhà nhập khẩu tại thị trường này.

Bảng 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en giai đoạn 2021-2025

Năm	Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may (USD)	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa chung (USD)	Tỷ trọng hàng dệt, may/tổng xuất khẩu hàng hóa (%)	Tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt, may (%)	Tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa chung (%)
2021	25.198.587	780.517.682	3,2	-	-
2022	32.753.290	785.671.225	4,2	30,0	0,7
2023 (ký VIFTA)	28.370.640	631.317.278	4,5	-13,4	-19,6
2024 (VIFTA hiệu lực)	41.266.840	794.555.110	5,2	45,5	25,9
2025	44.406.287	865.115.218	5,1	7,6	8,9

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

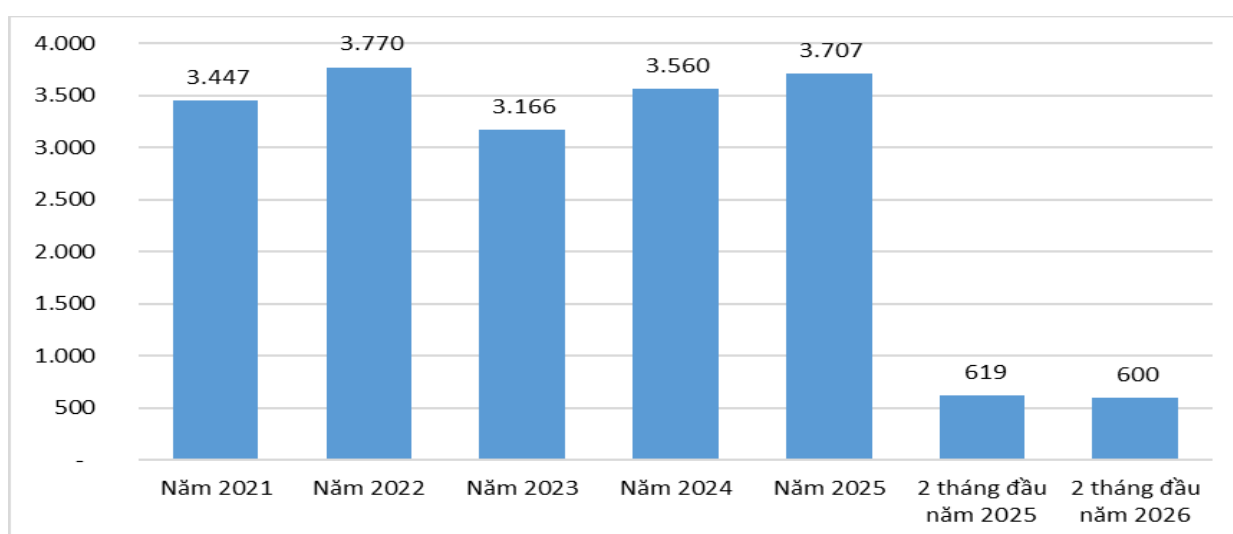
III. Nhu cầu tiêu dùng tại thị trường I-xraen và đánh giá đối thủ cạnh tranh

3.1. Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), giai đoạn 2021-2025, nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may (HS từ 50-63, trừ HS 57) của I-xra-en nhìn

chung tương đối ổn định, với kim ngạch dao động từ 3,17-3,77 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 1,8%/năm. Sau khi giảm xuống còn 3,17 tỷ USD vào năm 2023 do tác động của xung đột địa chính trị và suy giảm tiêu dùng, nhập khẩu đã phục hồi lên 3,56 tỷ USD năm 2024 và tiếp tục tăng lên 3,71 tỷ USD năm 2025. Tuy nhiên, trong 2 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en chỉ đạt 599,8 triệu USD, giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy nhu cầu tiêu dùng vẫn chịu ảnh hưởng từ những bất ổn kinh tế và địa chính trị.

Biểu đồ 3: Nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en giai đoạn 2021-2025 và 2 tháng đầu năm 2026 (Đvt: triệu USD)



Nguồn: ITC

3.2. Thị phần cạnh tranh của các nguồn cung hàng dệt, may tại I-xra-en

Xét theo cơ cấu nguồn cung, Trung Quốc là thị trường cung cấp lớn nhất hàng dệt, may vào thị trường I-xra-en, với trị giá nhập khẩu đạt 1,77 tỷ USD năm 2025, chiếm khoảng 47,8% tổng trị giá, tăng mạnh so với mức khoảng 35% của năm 2021. Điều này phản ánh lợi thế vượt trội của Trung Quốc về quy mô sản xuất, giá thành và chuỗi cung ứng hoàn chỉnh. Bên cạnh đó, Bangladesh và Ấn Độ cũng là những nhà cung cấp quan trọng nhờ lợi thế về chi phí lao động thấp và năng lực sản xuất hàng may mặc quy mô lớn. Đáng chú ý, Bangladesh đạt tốc độ tăng trưởng bình quân tới 46,0%/năm, nâng thị phần từ khoảng 1,8% năm 2021 lên 7,5% năm 2025. Ngược lại, Thổ Nhĩ Kỳ suy giảm đáng kể, với trị giá nhập khẩu giảm bình quân 10,1%/năm, khiến thị phần từ hơn 10% xuống còn khoảng 6,2%,

phản ánh sự dịch chuyển nguồn cung sang các quốc gia châu Á có lợi thế chi phí cạnh tranh hơn.

Đối với Việt Nam, mặc dù quy mô nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en từ Việt Nam còn khá khiêm tốn, nhưng tốc độ tăng trưởng rất nổi bật, với trị giá nhập khẩu tăng từ 7,2 triệu USD năm 2021 lên 135,7 triệu USD năm 2025, tương ứng tốc độ tăng trưởng bình quân 108,7%/năm – cao nhất trong nhóm các nhà cung cấp lớn. Thị phần hàng dệt, may của Việt Nam tại I-xra-en cũng tăng đáng kể, từ 0,2% năm 2021 lên khoảng 3,7% năm 2025, vượt nhiều đối thủ truyền thống và trở thành một trong những nguồn cung tăng trưởng nhanh nhất tại thị trường này. Tuy nhiên, trong 2 tháng đầu năm 2026, trị giá nhập khẩu hàng dệt, may của I-xra-en từ Việt Nam đạt 20,9 triệu USD, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức giảm chung của toàn thị trường (giảm 3,0%), cho thấy xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang thị trường I-xra-en vẫn chịu tác động từ sự suy yếu nhu cầu nhập khẩu và áp lực cạnh tranh ngày càng lớn.

Nhìn chung, hàng dệt, may Việt Nam có khả năng cạnh tranh cao tại thị trường I-xra-en nhờ chất lượng sản phẩm ổn định, năng lực đáp ứng các đơn hàng trung và cao cấp, cùng lợi thế thuế quan từ Hiệp định VIFTA. Tuy nhiên, xét về quy mô thị phần, Việt Nam vẫn còn khoảng cách khá lớn so với Trung Quốc, Bangladesh và Ấn Độ. Điều này cho thấy dư địa mở rộng thị phần hàng dệt, may của Việt Nam tại I-xra-en vẫn lớn nếu doanh nghiệp tận dụng hiệu quả ưu đãi thuế quan, đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về phát triển bền vững, đồng thời đa dạng hóa sản phẩm và tăng cường hợp tác với các nhà phân phối tại I-xra-en. Với thị phần mới chỉ khoảng 3,7%, Việt Nam vẫn còn nhiều cơ hội gia tăng hiện diện tại một thị trường có quy mô nhập khẩu gần 3,7 tỷ USD mỗi năm.

Bảng 6: Thị phần hàng dệt, may của một số thị trường tại I-xra-en giai đoạn 2021-2025 và 2 tháng đầu năm 2026 (Đvt: %)

Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	2 tháng đầu năm 2025	2 tháng đầu năm 2026
Trung Quốc	35,04	36,41	40,66	39,19	47,78	49,54	51,53
Bangladesh	1,76	1,74	6,79	1,54	7,46	7,36	6,46
Ấn Độ	5,65	5,46	6,30	5,31	6,60	6,70	6,54

Thị trường	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	2 tháng đầu năm 2025	2 tháng đầu năm 2026
Thổ Nhĩ Kỳ	10,21	9,64	11,68	4,69	6,21	6,48	5,00
Việt Nam	0,21	0,21	3,08	0,55	3,66	3,68	3,49
Mỹ	4,96	5,41	4,97	6,13	3,54	2,90	3,60
Italia	5,20	4,89	3,92	4,41	3,37	2,71	3,39
Campuchia	0,12	0,06	2,34	0,03	2,79	2,59	2,32

Nguồn: ITC

IV. Quy định về nhập khẩu và tiêu chuẩn kỹ thuật tại thị trường I-xra-en

Đối với hàng dệt, may, I-xra-en không áp dụng cơ chế quản lý chuyên ngành quá chặt như đối với thực phẩm, mỹ phẩm hay thiết bị điện. Tuy nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu vẫn phải tuân thủ các quy định về hải quan, tiêu chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn và an toàn sản phẩm. Những điểm đáng chú ý hiện nay gồm:

4.1. Quy định về nhập khẩu

Hàng dệt, may nhập khẩu phải được khai báo theo đúng mã HS và thực hiện thủ tục thông quan theo quy định của Cơ quan Hải quan I-xra-en.

Đối với từng mã HS, doanh nghiệp cần kiểm tra xem hàng hóa có thuộc diện phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hoặc giấy phép chuyên ngành hay không. I-xra-en đã xây dựng hệ thống tra cứu trực tuyến theo từng mã HS để xác định các yêu cầu pháp lý áp dụng đối với từng mặt hàng.

Sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – I-xra-en (VIFTA) có hiệu lực, nhiều mặt hàng dệt, may của Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế quan nếu đáp ứng quy tắc xuất xứ và có chứng từ hợp lệ.

4.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật

I-xra-en đang tiếp tục cải cách hệ thống tiêu chuẩn theo hướng hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn châu Âu nhằm đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu. Đối với các sản phẩm thuộc diện quản lý bắt buộc, nhà nhập khẩu phải chứng minh sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi lưu thông trên thị trường.

Đối với hàng dệt, may, doanh nghiệp cần lưu ý:

- + Tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc nếu sản phẩm thuộc danh mục quản lý.
- + Đáp ứng các yêu cầu về an toàn hóa chất, đặc biệt đối với quần áo trẻ em, đồ bảo hộ, sản phẩm có xử lý chống cháy hoặc hoàn tất bằng hóa chất.
- + Các sản phẩm dệt kỹ thuật hoặc vải phủ, vải tráng, vật liệu dệt công nghiệp có thể phải đáp ứng các quy định kỹ thuật riêng tùy chủng loại.

4.3. Quy định về ghi nhãn

Nhãn hàng hóa cần thể hiện đầy đủ các thông tin theo quy định của I-xra-en, bao gồm:

- + Tên sản phẩm;
- + Thành phần xơ sợi;
- + Tên và địa chỉ nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu;
- + Nước xuất xứ;
- + Hướng dẫn bảo quản, giặt là khi áp dụng;
- + Kích cỡ sản phẩm.

Trong thực tế, nhiều nhà nhập khẩu yêu cầu nhãn bằng tiếng Hebrew hoặc bổ sung nhãn phụ bằng tiếng Hebrew trước khi hàng được lưu thông trên thị trường.

4.4. Chứng nhận xuất xứ

Để được hưởng ưu đãi thuế quan theo VIETA, hàng dệt, may cần: đáp ứng quy tắc xuất xứ của Hiệp định; có chứng từ chứng nhận xuất xứ hợp lệ theo quy định của VIETA; lưu giữ hồ sơ chứng minh xuất xứ để phục vụ việc kiểm tra sau thông quan nếu được yêu cầu.

Như vậy, trước các quy định về nhập khẩu và tiêu chuẩn kỹ thuật tại thị trường I-xra-en, một số khuyến nghị đối với doanh nghiệp Việt Nam, cần phải:

- + Tra cứu yêu cầu nhập khẩu theo đúng mã HS trước khi xuất khẩu.
- + Làm việc với đối tác nhập khẩu để xác nhận sản phẩm có thuộc diện áp dụng tiêu chuẩn bắt buộc hay không.
- + Kiểm soát chặt nguyên phụ liệu, hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn sản phẩm.

+ Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ xuất xứ để tận dụng ưu đãi thuế quan từ VIFTA.

+ Thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn bắt buộc do Bộ Kinh tế và Công nghiệp I-xra-en ban hành, bởi danh mục này được điều chỉnh định kỳ.

Nhìn chung, xu hướng quản lý của I-xra-en hiện nay là đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu, tăng cường công nhận tiêu chuẩn quốc tế và tiêu chuẩn châu Âu, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, các yêu cầu về an toàn sản phẩm, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật vẫn được kiểm soát chặt chẽ và là yếu tố quyết định để hàng dệt, may được thông quan và lưu hành trên thị trường.

V. Đánh giá triển vọng thời gian tới

5.1. Cơ hội

VIFTA tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong thời gian tới. Việc phần lớn dòng thuế được cắt giảm về 0% theo lộ trình giúp hàng dệt, may Việt Nam cải thiện đáng kể khả năng cạnh tranh về giá so với giai đoạn trước khi Hiệp định có hiệu lực. Đây là lợi thế mà doanh nghiệp cần tiếp tục khai thác thông qua việc đáp ứng quy tắc xuất xứ và mở rộng quan hệ với các nhà nhập khẩu tại I-xra-en.

Mặc dù quy mô thị trường không lớn (khoảng 3,5-3,7 tỷ USD nhập khẩu mỗi năm), I-xra-en vẫn là thị trường có thu nhập bình quân đầu người cao, nhu cầu tiêu dùng ổn định và xu hướng nhập khẩu phụ thuộc nhiều vào nguồn cung bên ngoài. Điều này tạo dư địa cho các doanh nghiệp Việt Nam gia tăng thị phần, đặc biệt ở các sản phẩm may mặc phổ thông, quần áo trẻ em, đồ thể thao và hàng may mặc có chất lượng khá.

Bên cạnh đó, quan hệ thương mại Việt Nam - I-xra-en đang phát triển tích cực sau khi VIFTA có hiệu lực, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trong bối cảnh các thị trường truyền thống còn nhiều biến động.

- Tỷ trọng dệt may trong cơ cấu xuất khẩu hàng hóa sang I-xra-en đã thiết lập mặt bằng cao hơn (trên 5%) so với giai đoạn trước VIFTA (dưới 3,5%), tạo nền tảng để doanh nghiệp mở rộng quy mô đơn hàng và đầu tư bài bản hơn cho thị

trường này.

- Nhu cầu dịch chuyển đơn hàng của các nhà nhập khẩu I-xra-en nhằm đa dạng hóa nguồn cung, giảm phụ thuộc vào Trung Quốc và các thị trường có rủi ro địa chính trị/logistics cao hơn, có thể là cơ hội để Việt Nam gia tăng thị phần nếu đáp ứng tốt yêu cầu về giá, chất lượng và thời gian giao hàng.
- Dư địa mở rộng sang các dòng sản phẩm có mức tăng trưởng đột biến dù quy mô còn nhỏ (như một số mã HS 8 số ghi nhận mức tăng hàng trăm đến hàng nghìn phần trăm trong 6 tháng đầu năm 2026) cho thấy khả năng đa dạng hóa danh mục sản phẩm xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào một vài mã hàng chủ lực.

5.2. Thách thức

Mặc dù có lợi thế về thuế quan, triển vọng tăng trưởng xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en vẫn đối mặt với nhiều thách thức.

Thứ nhất, quy mô nhập khẩu của I-xra-en tăng chậm, trong khi số liệu 2 tháng đầu năm 2026 cho thấy nhu cầu nhập khẩu hàng dệt, may của thị trường này giảm 3,0% so với cùng kỳ năm trước. Điều này đồng nghĩa doanh nghiệp muốn tăng kim ngạch phải cạnh tranh để giành thị phần từ các nhà cung cấp hiện hữu thay vì trông chờ vào sự mở rộng của tổng cầu.

Thứ hai, áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ Trung Quốc – thị trường đang chiếm hơn một nửa thị phần nhập khẩu dệt may của I-xra-en. Ngoài ra, Bangladesh, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ và một số thị trường khác cũng có lợi thế về chi phí sản xuất, nguồn nguyên liệu hoặc vị trí địa lý gần hơn.

Thứ ba, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en trong 6 tháng đầu năm 2026 chỉ tăng 0,8%, thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng của tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này (38,6%), khiến tỷ trọng hàng dệt, may giảm xuống còn 4,22%. Điều này cho thấy doanh nghiệp vẫn chưa khai thác hết lợi thế từ VIFTA và cần nâng cao năng lực cạnh tranh để duy trì đà tăng trưởng.

- Tình hình an ninh - chính trị khu vực Trung Đông, đặc biệt liên quan đến xung đột I-xra-en - Hamas và căng thẳng tại khu vực Biển Đỏ, tiếp tục là rủi ro lớn nhất, có thể gây gián đoạn chuỗi cung ứng, tăng chi phí và thời gian vận chuyển, ảnh hưởng tâm lý đặt hàng của nhà nhập khẩu.

- Bên cạnh Trung Quốc, Campuchia (tăng trưởng thị phần bình quân cao nhất giai đoạn 2021-2025) cũng gia tăng sức ép cạnh tranh, đòi hỏi hàng dệt, may Việt Nam phải cải thiện hơn nữa về giá thành, tốc độ giao hàng và khả năng đáp ứng đơn hàng nhỏ, đa dạng mẫu mã.

- Quy mô thị trường I-xra-en tương đối nhỏ và tăng trưởng chậm (tổng nhu cầu nhập khẩu dệt may chỉ tăng bình quân 1,8%/năm giai đoạn 2021-2025), đồng nghĩa dư địa tăng trưởng của Việt Nam chủ yếu đến từ việc giành thêm thị phần từ đối thủ khác chứ không phải từ sự mở rộng tự nhiên của thị trường.

5.3. Kiến nghị

Đề tận dụng hiệu quả VIFTA và mở rộng xuất khẩu hàng dệt, may sang I-xra-en, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp:

Đối với cơ quan quản lý: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác các cam kết của VIFTA, đặc biệt là quy tắc xuất xứ và các quy định kỹ thuật; tăng cường cung cấp thông tin thị trường, kết nối giao thương và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm tại I-xra-en và khu vực Trung Đông.

Đối với doanh nghiệp: Chủ động đáp ứng quy tắc xuất xứ để tận dụng ưu đãi thuế quan; đa dạng hóa mẫu mã, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm; tăng cường hợp tác với các nhà nhập khẩu, nhà phân phối địa phương và phát triển các kênh thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm mở rộng khả năng tiếp cận thị trường.

Đối với ngành dệt may: Đẩy mạnh phát triển nguồn nguyên phụ liệu trong nước, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tăng cường chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và xây dựng chuỗi cung ứng bền vững nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường nhập khẩu.

- Doanh nghiệp cần chủ động rà soát mã HS sản phẩm để tận dụng tối đa ưu đãi thuế quan VIFTA, hoàn thiện hồ sơ chứng nhận xuất xứ, chứng chỉ chất lượng - an toàn sản phẩm; đồng thời xây dựng phương án dự phòng về thời gian giao hàng và chi phí logistics trước rủi ro gián đoạn tuyến vận tải Biển Đỏ.

- Cần theo dõi sát diễn biến kim ngạch và thị phần theo quý để có phản ứng chính sách/kinh doanh kịp thời, đặc biệt trong bối cảnh dấu hiệu chững lại đã xuất hiện từ đầu năm 2026.

VI. Kết luận

Sau hơn một năm chính thức có hiệu lực, Hiệp định VIFTA đã tạo động lực tích cực, rõ nét cho hoạt động xuất khẩu hàng dệt, may của Việt Nam sang thị trường I-xra-en, thể hiện qua mức tăng trưởng kim ngạch vượt trội trong năm 2024 (+45,5%) và tiếp tục tăng trong năm 2025 (+7,6%), đưa tỷ trọng dệt may trong cơ cấu xuất khẩu hàng hóa chung sang thị trường này lên mức cao nhất trong 5 năm gần đây. Thị phần của Việt Nam tại thị trường nhập khẩu dệt may I-xra-en cũng cải thiện đáng kể, từ mức dưới 0,3% giai đoạn 2021-2022 lên xấp xỉ 3,5-3,7% trong năm 2025 và đầu năm 2026.

Tuy nhiên, những tín hiệu chững lại trong 6 tháng đầu năm 2026 - cả về tốc độ tăng kim ngạch lẫn thị phần cho thấy dư địa tăng trưởng thuận lợi sau khi VIFTA có hiệu lực đang dần thu hẹp, trong khi áp lực cạnh tranh từ thị trường Trung Quốc và các nguồn cung khác ngày càng gay gắt hơn. Để duy trì và phát huy hiệu quả thực thi VIFTA trong giai đoạn tiếp theo, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nỗ lực khai thác triệt để các ưu đãi thuế quan còn lại theo lộ trình, đa dạng hóa sản phẩm và thị trường ngách, cùng với việc chủ động ứng phó với các rủi ro phi thuế quan (an ninh khu vực, gián đoạn logistics) để hàng dệt, may Việt Nam tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường I-xra-en trong trung và dài hạn, hướng tới trở thành một điểm đến xuất khẩu bổ sung có tiềm năng, góp phần đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và giảm phụ thuộc vào các thị trường truyền thống của ngành dệt may Việt Nam.